

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1537/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị hủy bỏ, bãi bỏ
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 931/TTr-STP ngày 03 tháng 9 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI CỬA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH	
I	Lĩnh vực Xây dựng	
1	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	
2	Điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	
3	Gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	
4	Cấp lại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	
5	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ	
1	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn (Đối với nhà ở riêng lẻ tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch xây dựng được duyệt thuộc địa giới hành chính do xã quản lý) (Mã số hồ sơ trên CSDLQG: T-PYE-202530-TT)	Thực hiện Nghị định số 64/2012/NĐ-CP của Chính phủ
2	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở nông thôn (Mã số hồ sơ trên CSDLQG: T-PYE-202592-TT)	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực về Xây dựng

1. Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện theo trình tự sau:

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nộp lệ phí;

+ Nhận Giấy phép xây dựng kèm hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/50 - 1/500 theo mẫu;

+ Bản vẽ các mặt đứng chính của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ sơ đồ đấu nối hệ thống thoát nước mưa, nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin, tỷ lệ 1/50 - 1/200.

- Đối với công trình xây chen có tầng hầm, hồ sơ còn phải bổ sung thêm văn bản phê duyệt biện pháp thi công móng và tầng hầm của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận.

* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

- Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân xã hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

1.8. Lệ phí: 50.000đ/1 giấy phép.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho nhà ở riêng lẻ tại nông thôn (*Theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng*);

- Sơ đồ mặt bằng công trình (*Theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng*);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế *Theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng*).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Yêu cầu hoặc điều kiện 1: Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

b) Yêu cầu hoặc điều kiện 2: Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) Yêu cầu hoặc điều kiện 3: Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Đối với nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250 m²,

dưới 3 tầng và không nằm trong khu vực bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa thì chủ đầu tư được tự tổ chức thiết kế xây dựng và tự chịu trách nhiệm về an toàn của công trình và các công trình lân cận.

d) Yêu cầu hoặc điều kiện 4: Phù hợp với quy hoạch điểm dân cư nông thôn (quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới) được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

đ) Yêu cầu hoặc điều kiện 5: Đối với công trình ở khu vực chưa có quy hoạch điểm dân cư nông thôn (quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới) được duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quy định các khu vực khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng. Nhà ở riêng lẻ tại nông thôn nằm ngoài các khu vực quy định này thì không phải xin cấp giấy phép xây dựng.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 368/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý;

- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

2. Thủ tục Điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện theo trình tự sau:

- + Nộp giấy biên nhận;
- + Nộp lệ phí;
- + Nhận Giấy phép xây dựng kèm hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu;
- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;
- Sơ đồ mặt bằng xây dựng điều chỉnh theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Nội dung giấy phép xây dựng điều chỉnh được ghi trực tiếp vào giấy phép xây dựng đã cấp hoặc ghi thành phụ lục riêng và là bộ phận không tách rời với giấy phép xây dựng đã được cấp.

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện để điều chỉnh giấy phép xây dựng, Ủy ban nhân dân xã có văn bản trả lời.

2.8. Lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng sử dụng cho nhà ở riêng lẻ tại nông thôn (*Theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng*);

- Sơ đồ mặt bằng công trình (*Theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng*).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 368/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý.

3. Thủ tục Gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong Ủy ban nhân dân cấp huyện

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện theo trình tự sau:

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nộp lệ phí;

+ Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết)

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do chưa khởi công xây dựng;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cho phép gia hạn không quá 6 tháng.

3.8. Lệ phí: 10.000đ/1 giấy phép.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Mỗi giấy phép xây dựng chỉ được gia hạn một lần. Thời gian gia hạn tối đa không quá 6 tháng. Nếu hết thời gian gia hạn, chủ đầu tư chưa khởi công xây dựng thì phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 368/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý;

- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

4. Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật

Bước 2: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện theo trình tự sau:

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nộp lệ phí;

+ Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại;

- Bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng được cấp lại dưới hình thức bản sao.

4.8. Lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng chỉ cấp lại đối với các trường hợp bị rách, nát, hoặc bị mất.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ, về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 368/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý.

5. Thủ tục Cấp giấy phép xây phép sửa chữa, cải tạo nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện theo trình tự sau:

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nộp lệ phí;

+ Nhận Giấy phép xây dựng kèm Hồ sơ bản vẽ thiết kế đã được đóng dấu.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30 – Chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết)

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo nhà ở;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc giấy tờ về quyền quản lý, sử dụng công trình;

- Các bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình được cải tạo có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10x15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo;

* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

5.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sửa chữa, cải tạo kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân xã hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

5.8. Lệ phí: 50.000đ/1 giấy phép.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (Theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11, ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ, về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ, về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 368/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý;

- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng./.